

Số: 1143 /TBHH-CVHHTPHCM Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Soài Rạp (lần 1) năm 2026

Vùng biển: Vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Soài Rạp.

Căn cứ Nghị định số Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017, Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 và Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ;

Xét văn bản số 475/ĐĐN-XNKSBĐATHHMN ngày 07/5/2026 của Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam đề nghị công bố thông báo hàng hải độ sâu luồng hàng hải Soài Rạp (lần 1) năm 2026;

Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh thông báo về thông số kỹ thuật của Luồng hàng hải Soài Rạp (lần 1) năm 2026 như sau:

Trong phạm vi luồng hàng hải được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ”:

1. Đoạn luồng Soài Rạp, từ phao BHHH số “0” đến thượng lưu Bên cảng Container Trung tâm Sài Gòn (SPCT), có tổng chiều dài 57,6 km:

1.1. Đoạn từ phao BHHH số “0” đến cặp phao BHHH số “15”, “16”, chiều rộng đáy luồng 160 m:

- Đoạn từ cặp phao BHHH số “0” đến cặp phao BHHH số “3”, “4” + 820 m, chiều dài khoảng 4,9 km, độ sâu nhỏ nhất đạt 9,9 m.

- Đoạn từ cặp phao BHHH số “3”, “4” + 820 m đến phao BHHH số “5” +150m, chiều dài khoảng 2,2 km:

Xuất hiện những điểm cạn tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
7,5	10°17'30,22"N	106°55'34,05"E	10°17'26,54"N	106°55'40,47"E
7,7	10°17'40,95"N	106°54'50,48"E	10°17'37,27"N	106°54'56,90"E
7,9	10°17'41,50"N	106°54'44,67"E	10°17'37,83"N	106°54'51,08"E
7,9	10°17'43,75"N	106°54'39,85"E	10°17'40,07"N	106°54'46,27"E
7,9	10°17'44,52"N	106°54'40,13"E	10°17'40,84"N	106°54'46,55"E

Ngoài những điểm độ sâu nêu trên, độ sâu nhỏ nhất của đoạn luồng này đạt 8,0

m, độ sâu trên tim luồng đạt 8,2 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “5” + 150 m đến phao BHHH số “7” + 200 m, chiều dài khoảng 1,2 km:

Xuất hiện điểm cạn tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
7,8	10°17'46,02"N	106°54'35,45"E	10°17'42,34"N	106°54'41,87"E

Ngoài điểm độ sâu nêu trên, độ sâu nhỏ nhất của đoạn luồng này đạt 8,9 m, độ sâu trên tim luồng đạt 9,8 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “8” + 540 m đến phao BHHH số “11” + 160 m, chiều dài khoảng 3,9 km, độ sâu nhỏ nhất đạt 9,1 m nằm sát hai bên biên luồng, độ sâu trên tim luồng đạt 9,3 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “13” + 500 m đến cặp phao BHHH số “15”, “16”, chiều dài khoảng 2,0 km, độ sâu đạt 9,0 m, độ sâu trên tim luồng đạt 9,4 m.

1.2. Đoạn luồng từ cặp phao BHHH số “15”, “16” đến thượng lưu Bến cảng Container Trung tâm Sài Gòn (SPCT), chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 120 m:

- Đoạn từ cặp phao BHHH số “15”, “16” đến cặp phao BHHH số “17”, “18” + 1820 m, chiều dài khoảng 3,8 km, độ sâu đạt 8,5 m, độ sâu trên tim luồng đạt 8,8 m.

- Đoạn từ cặp phao BHHH số “17”, “18” + 1820 m đến cặp phao BHHH số “19”, “20” + 780 m, chiều dài khoảng 2,0 km, độ sâu nhỏ nhất đạt 8,1 m sát biên phải luồng, độ sâu trên tim luồng đạt 8,4 m.

- Đoạn từ cặp phao BHHH số “19”, “20” + 780 m đến cặp phao BHHH số “27”, “28”, chiều dài khoảng 9,2 km m, độ sâu nhỏ nhất đạt 8,5 m, độ sâu trên tim luồng đạt 8,7 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “32” đến phao BHHH số “38” + 1200 m, chiều dài khoảng 6,1 km, độ sâu nhỏ nhất đạt 7,4 m, độ sâu trên tim luồng đạt 8,0 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “38” + 1200 m đến phao BHHH số “37” - 370m, chiều dài khoảng 2,2 km, độ sâu nhỏ nhất đạt 8,6 m, độ sâu trên tim luồng đạt 8,9 m.

- Đoạn từ cặp phao BHHH số “43” - 300 m đến phao BHHH số “54”, chiều dài khoảng 1,5 km:

Xuất hiện dải điểm độ sâu phía biên phải luồng từ phao báo hiệu hàng hải số “43” + 71 m kéo dài khoảng 828 m, lấn vào trong xa nhất khoảng 30,6 m, độ sâu nhỏ nhất là 8,6 m.

Ngoài dải điểm độ sâu nêu trên, độ sâu nhỏ nhất của đoạn luồng này đạt 8,0 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “51” - 150 m đến phao BHHH số “60” + 430 m, chiều dài khoảng 1,7 km, độ sâu nhỏ nhất đạt 8,0 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “63” + 320 m đến thượng lưu Bến cảng Container

Trung tâm Sài Gòn (SPCT) ngang vị trí phao BHHH số “65”, chiều dài 570 m:

Xuất hiện điểm cạn tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
7,5	10°38’42,8”N	106°45’27,0”E	10°38’39,2”N	106°45’33,7”E
7,6	10°38’41,0”N	106°45’25,3”E	10°38’37,3”N	106°45’31,8”E
7,7	10°38’40,8”N	106°45’26,9”E	10°38’37,2”N	106°45’33,3”E
7,8	10°38’40,4”N	106°45’30,2”E	10°38’36,7”N	106°45’36,6”E
7,9	10°38’42,1”N	106°45’25,5”E	10°38’38,4”N	106°45’21,0”E

Ngoài những điểm độ sâu nêu trên, độ sâu nhỏ nhất của đoạn luồng này đạt 8,0 m, độ sâu trên tim luồng đạt 8,5 m.

- Ngoài các dải điểm độ sâu và những điểm độ sâu nêu trên, độ sâu nhỏ nhất của đoạn luồng này đạt 9,5 m.

2. Đoạn luồng Hiệp Phước, từ thượng lưu Bến cảng Container Trung tâm Sài Gòn (SPCT) đến Ngã ba Bình Khánh, có tổng chiều dài 9,0 km.

2.1. Đoạn luồng từ thượng lưu Bến cảng Container Trung tâm Sài Gòn (SPCT) đến thượng lưu Bến cảng Tân cảng Hiệp Phước, chiều dài khoảng 1,9 km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 120 m, độ sâu đạt 7,3 m.

2.2. Đoạn luồng từ thượng lưu Bến cảng Tân cảng Hiệp Phước đến ngã ba Bình Khánh (giữa sông Soài Rạp và sông Nhà Bè), chiều dài khoảng 7,1 km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 150 m:

- Đoạn từ phao BHHH số “71” - 50 m đến phao BHHH số “74” - 200 m, chiều dài khoảng 2,8 km, độ sâu đạt 5,3 m, độ sâu tại tim luồng đạt 6,0 m.

- Xuất hiện dải cạn nằm bên phải luồng, tại khu vực hạ lưu phao BHHH số “58” luồng Sài Gòn - Vũng Tàu, chiều dài khoảng 250 m, lấn vào trong xa nhất khoảng 150 m, độ sâu nhỏ nhất 6,2 m nằm sát biên luồng.

- Ngoài các dải điểm độ sâu và những điểm độ sâu nêu trên, độ sâu nhỏ nhất của đoạn luồng này đạt 8,5 m.

3. Trong phạm vi khảo sát Vũng quay trở tàu (phía trước Bến cảng Container Trung tâm Sài Gòn) là đường tròn đường kính $D = 500$ m, độ sâu nhỏ nhất đạt 10,6 m.

4. Trong phạm vi khảo sát Vũng quay trở tàu (phía trước Bến cảng Tân Cảng Hiệp Phước) là đường tròn đường kính $D = 450$ m, độ sâu nhỏ nhất đạt 6,3m sát biên Vũng quay trở tàu.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tổ chức, cá nhân và tàu thuyền hoạt động trên Luồng hàng hải Soài Rạp căn cứ Thông báo hàng hải, Bình đồ độ sâu thực tế và đặc tính kỹ thuật của hệ thống báo hiệu hàng hải và điều kiện hàng hải khu vực để điều động tàu thuyền hành trình, quay trở an toàn.

Ghi chú:

- Bản dịch tiếng Anh của Thông báo hàng hải về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Soài Rạp (lần 1) năm 2026, đề nghị tham chiếu, truy cập theo đường dẫn <https://byvn.net/sg6S> hoặc mã QR đính kèm.



- Dữ liệu độ sâu căn cứ Bình đồ độ sâu ký hiệu từ SR_042026_01_23 đến SR_042026_16_23, tỷ lệ 1:5000 và Bình đồ độ sâu ký hiệu từ SR_042026_17_23 đến SR_042026_23_23, tỷ lệ 1:2000 do Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành ngày 28 tháng 4 năm 2026, được cung cấp (truy cập theo đường dẫn <https://vnshort.com/w2VX> hoặc mã QR đính kèm).

- Trường hợp có yêu cầu cung cấp bổ sung thông tin chi tiết, đề nghị liên hệ Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam (đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu đo đạc, khảo sát đã cung cấp để đề nghị công bố Thông báo hàng hải) để được hỗ trợ. /

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (để b/c);
- Ủy ban Thủy đạc Việt Nam;
- Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Nam;
- Các Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Đường thủy nội địa;
- Sở Xây dựng Tp. Hồ Chí Minh;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Cty TNHH Hoa tiêu hàng hải miền Nam;
- Cty TNHH MTV Thông tin ĐTHH Việt Nam;
- Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam;
- Các chủ tàu, đại lý hàng hải;
- Các doanh nghiệp liên quan;
- Giám đốc (để b/c);
- Website Cảng vụ Hàng hải Tp. Hồ Chí Minh;
- ĐDHP, ĐDLA, ĐPGTHH, TTTT, AT&ANHH;
- Lưu: VT, QLKCHT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**


Ngô Quang Hưng